TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Hương – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đồng Vũ L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa anh Đồng Vũ L có mặt, chị Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đồng Vũ L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thúy K do tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 (ba) con chung tên Đồng Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/02/2009, Đồng Vũ L1, sinh ngày 16/6/2012, Đồng Vũ D, sinh ngày 10/5/2019. Tuy nhiên đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị K không lo làm ăn, cờ bạc và tự ý bỏ đi vào năm 2019. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay,

anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh Đồng Vũ L yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy K;

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Đồng Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/02/2009, Đồng Vũ L1, sinh ngày 16/6/2012, Đồng Vũ D, sinh ngày 10/5/2019. Khi ly hôn anh Đồng Vũ L đồng ý giao 03 con chung cho chị Nguyễn Thị Thúy K nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị Nguyễn Thị Thúy K để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Nguyễn Thị Thúy K cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo cho chị Nguyễn Thị Thúy K biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng chị Nguyễn Thị Thúy K cũng không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Đồng Vũ L trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy K; đồng ý giao 03 con chung là Đồng Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/02/2009, Đồng Vũ L1, sinh ngày 16/6/2012, Đồng Vũ D, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy K nuôi dưỡng; anh tự nguyện cấp dưỡng cho 03 (ba) con mỗi tháng 2.700.000 đồng tính từ ngày xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đồng Vũ L

Về hôn nhân: Anh Đồng Vũ L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy K.

Về con chung: Giao 03 con chung là Đồng Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/02/2009, Đồng Vũ L1, sinh ngày 16/6/2012, Đồng Vũ D, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy K nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Đồng Vũ L về việc cấp dưỡng cho 03 (ba) con mỗi tháng 2.700.000 đồng tính từ ngày xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đồng Vũ L và chị Nguyễn Thị Thúy K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66KH, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang cấp ngày 14 tháng 4 năm 2008). Chị Nguyễn Thị Thúy K có địa chỉ thường trú tại: Khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Đồng Vũ L khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy K, đồng ý giao các con chung cho chị Nguyễn Thị Thúy K nuôi dưỡng nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[2] Về việc có mặt, vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh Đồng Vũ L có mặt, chị Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Vũ L và chị Nguyễn Thị Thúy K xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Anh Đồng Vũ L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị K không lo làm ăn, cờ bạc và tự ý bỏ đi vào năm 2019. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị Nguyễn Thị Thúy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của anh L cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Đồng Vũ L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy K.

[3.2] Về con chung: Anh Đồng Vũ L đồng ý giao 03 con chung là Đồng Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/02/2009, Đồng Vũ L1, sinh ngày 16/6/2012, Đồng Vũ

D, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy K nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cháu Đồng Ngọc Bảo T và cháu Đồng Vũ L1 cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục sống cùng với chị K. Xét thấy, việc giao các cháu Đồng Ngọc Bảo T, Đồng Vũ L1, Đồng Vũ D cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết để không làm ảnh hưởng cuộc sống của các cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đồng Vũ L giao cháu Đồng Ngọc Bảo T, Đồng Vũ L1, Đồng Vũ D cho chị Nguyễn Thị Thúy K tiếp tục nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng cho con: Quá trình giải quyết vụ án anh Đồng Vũ L không cấp dưỡng cho con, chị Nguyễn Thị Thúy K vắng mặt và cũng không có ý kiến về việc yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, sau khi được Tòa án giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Đồng Vũ L đồng ý tự nguyện cấp dưỡng cho 03 (ba) con mỗi tháng 2.700.000 đồng tính từ ngày xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh Đồng Vũ L.

[3.4] Về tài sản chung: Anh Đồng Vũ L trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Anh Đồng Vũ L trình bày không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đồng Vũ L.

1. Về hôn nhân: Anh Đồng Vũ L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy K.

2. Về con chung: Giao các cháu Đồng Ngọc Bảo T, sinh ngày 04/02/2009, Đồng Vũ L1, sinh ngày 16/6/2012, Đồng Vũ D, sinh ngày 10/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Thúy K nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đồng Vũ L cấp dưỡng cho 03 (ba) con chung mỗi tháng 2.700.000 *(hai triệu bảy trăm ngàn)* đồng tính từ ngày xét xử cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Đồng Vũ L và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Thúy K. Chị Nguyễn Thị Thúy K và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đồng Vũ L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận anh Đồng Vũ L xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Đồng Vũ L và chị Nguyễn Thị Thúy K phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Đồng Vũ L phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng được khấu trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012155 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh Đồng Vũ L phải nộp thêm 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thúy K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Uỷ ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Trí Nguyên